

# Kỹ thuật nuôi vẹm vỏ xanh thương phẩm



**CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGÀNH THỦY SẢN - FSPS**  
**HỢP PHẦN HỖ TRỢ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN BIỂN VÀ NƯỚC LỢI - SUMA**

DANIDA - Bộ Thủy Sản, 06/2004



Ministry of Fisheries - DANIDA

**CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGÀNH THỦY SẢN  
FSPS**



Ministry of Fisheries - DANIDA

**HỢP PHẦN HỖ TRỢ NUÔI TRỒNG  
THỦY SẢN BIỂN VÀ NƯỚC LỢ  
SUMA**

# **Kỹ thuật Nuôi Vẹm vỏ xanh thương phẩm**

*(Áp dụng cho các vùng nước mặn thuộc tỉnh Quảng Ninh)*

**NGƯỜI SOẠN THẢO**  
*Kỹ sư Hà Đức Thắng*  
*Kỹ sư Vũ Văn Toàn*

# Mục lục

---

## Phần I

<b>ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA VỆM VỎ XANH</b>	<b>3</b>
1. Đặc điểm hình thái:	3
2. Phân bố:	3
3. Sinh trưởng và sinh sản:	3

## Phần 2

<b>KỸ THUẬT NUÔI VỆM VỎ XANH THƯƠNG PHẨM</b>	<b>4</b>
1. Các hình thức nuôi:	4
2. Thuật ngữ và chữ viết tắt:	4
<b>A. Nuôi dây treo</b>	<b>4</b>
1. Lựa chọn địa điểm:	4
2. Vật liệu:	5
3. Gia công dụng cụ và giàn treo:	5
3.1 - Túi thả giống:	5
3.2 - Giàn treo:	5
4. Kỹ thuật thả giống:	6
5. Chăm sóc:	6
6. Thu hoạch:	6
<b>B. Nuôi cọc</b>	<b>7</b>
1. Chọn địa điểm:	7
2. Vật liệu:	7
3. Kỹ thuật cho giống bám vào dây:	7
4. Quấn dây vào cọc nuôi:	8
5. Chăm sóc:	8
6. Thu hoạch:	8
7. Khuyến cáo:	8

# Phần I

## Đặc điểm sinh học của vẹm vỏ xanh

### 1. Đặc điểm hình thái:

Vẹm vỏ xanh (*Perna viridis* Linnaeus, 1758) là loài động vật nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

Vỏ Vẹm khi còn non có màu xanh, lúc trưởng thành vỏ có màu nâu đen. Mặt trong của vỏ màu trắng óng ánh.

Cá thể lớn có chiều dài vỏ 150mm, chiều rộng 40mm, chiều cao hai mảnh vỏ 65mm.



### 2. Phân bố:

Vẹm vỏ xanh phân bố từ tuyến hạ triều đến nơi có độ sâu trên 10m nước. Vẹm sống trong vùng nước có độ mặn dao động từ 20 - 30 ‰, chất đáy là đá, sỏi, san hô,... Vẹm tiết ra tơ chân để bám chặt vào các vật cứng dưới đáy.

Ở Việt Nam, Vẹm vỏ xanh phân bố ở vùng triều các tỉnh, thành phố Hải Phòng, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Khánh Hoà, Bình Thuận, Phú Quốc và Kiên Giang.

### 3. Sinh trưởng và sinh sản:

Là loài sinh trưởng chậm, sau 1,5 - 2 năm chiều dài vỏ mới đạt đến 80 - 100mm.

Thức ăn của Vẹm vỏ xanh là các loài thực vật phù du và vật chất có kích thước nhỏ lơ lửng trong nước biển. Nuôi Vẹm vỏ xanh không phải cho ăn, nên giảm được rất nhiều chi phí đầu vào.

Khi đạt được độ dài vỏ từ 80mm trở lên Vẹm bắt đầu sinh sản. Ấu trùng Vẹm trôi nổi trong nước và qua nhiều lần biến thái thành Vẹm giống và sống bám vào các vật cứng trong nước. Ở các vùng nước chảy quanh vùng nuôi Vẹm có các rạn đá ngầm, vào mùa sinh sản thường thấy có vẹm con bám vào đá.

Ở phía Bắc, Vẹm đẻ trứng vào 2 vụ chính: vụ đầu năm từ tháng 3 đến tháng 5. Vụ cuối năm từ tháng 9 đến tháng 10.

Vẹm cho thịt khá thơm ngon và giàu dinh dưỡng. Ngoài ra vỏ Vẹm có tầng ngọc dày, có thể dùng để chế biến một số mặt hàng thủ công mỹ nghệ.

Vẹm vỏ xanh khi nuôi ghép với các đối tượng khác trong các ao đầm, lồng bè vùng nước mặn thì Vẹm sẽ ăn tảo phù du góp phần giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường do tảo sinh ra.

# Kỹ thuật nuôi Vẹm vỏ xanh thương phẩm

## 1. Các hình thức nuôi:

Xin giới thiệu hai hình thức nuôi chủ yếu sau đây:

- Nuôi dây treo vào bè hoặc vào các giàn, cọc, giàn phao (gọi tắt là **Nuôi dây treo**).
- Nuôi trên các cọc đóng cố định ở mặt bãi triều (gọi tắt là **Nuôi cọc**).

## 2. Thuật ngữ và chữ viết tắt:

- **Chiều dài vỏ:** Khoảng cách từ mút đầu đến mút cuối của vỏ, tính bằng mm hoặc cm.
- **Chiều rộng vỏ:** Khoảng cách lớn nhất của chiều ngang vỏ, tính bằng mm hoặc cm.
- **Chiều cao 2 mảnh vỏ:** Khoảng cách 2 đỉnh của 2 mảnh vỏ khi khép lại.
- **Mép sóng:** Mép sóng hay “đường bờ” là đường ngăn nước với biên độ thủy triều ở mức trung bình.
- **Mặt 0 hải đồ:** Mặt nước ở mức thủy triều ròng nhất có thể xảy ra. Trong bảng thủy triều ở cột “nước ròng” và “nước lớn” trong đó có cột “độ cao m”, đó là cột dự báo mức nước ròng hoặc lớn so với mặt 0 hải đồ của từng ngày khác nhau.
- **Tơ chân:** Các sợi nhỏ màu đen do Vẹm tiết ra để bám vào các giá thể.
- **Vật bám hoặc giá thể:** Các vật thể cứng như đá, sỏi, gỗ, sợi, bê tông để cho tơ chân của Vẹm có thể bám vào.
- $\phi$  : Đường kính của các vật thể tròn.
- S ‰ : Độ muối/ độ mặn của nước.

## A. Nuôi dây treo



Nuôi trên giàn và trên bãi đá ngầm

### 1. Lựa chọn địa điểm:

Vùng được lựa chọn làm nơi nuôi Vẹm vỏ xanh theo hình thức dây treo phải có các điều kiện sau:

- Độ mặn của nước chỉ dao động từ 18 ‰ đến 32 ‰ (kể cả trong mùa mưa).
- Dòng chảy từ 0,2 m/s - 0,5 m/s.
- Độ trong: từ 2m trở lên.
- Độ sâu: từ + 0,5m xuống - 1m so với mặt 0 Hải đồ (tương đương thấp hơn so với mép sóng từ 4m - 5m).

## 2. Vật liệu:

- Vải màn hoặc lưới cước có mắt lưới nhỏ tương tự mắt vải màn hoặc ni-lon mỏng.
- Dây làm vật bám: Dây ni-lon  $\phi = 2 - 3\text{cm}$ .
- Dây treo: Dây ni-lon  $\phi = 1\text{cm}$ .
- Cọc làm giàn: Cọc gỗ  $\phi = 10 - 15\text{cm}$ , dài  $2 - 2,5\text{m}$ .
- Cây làm xà treo: Cây gỗ  $\phi = 10\text{cm}$ , dài tùy cây.
- Dây thép buộc giàn: Dây kẽm  $2,5\text{mm}$ .
- Kéo cắt lưới.
- Kim cắt dây sắt.
- Vồ đóng cọc.
- Dao đẽo chân cọc.
- Cưa gỗ.

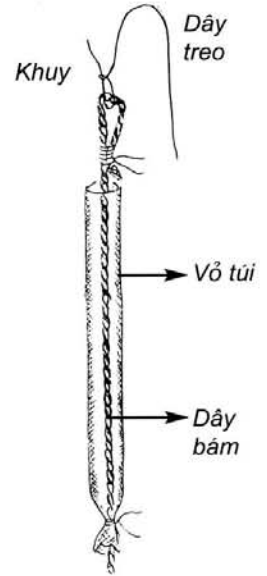
## 3. Gia công dụng cụ và giàn treo:

### 3.1. Túi thả giống: Trình tự:

- Vải màn hoặc sẫm cước được cắt nhỏ và may thành các "ống lưới" có  $\phi = 4 - 5\text{cm}$ , dài từ  $30 - 40\text{cm}$ . Nếu dùng ni-lon thì dán thành các ống túi có kích thước như trên và sau đó dùng kéo cắt thủng túi các lỗ tròn có đường kính  $2 - 3\text{mm}$ . (xem hình 1).
- Cắt dây ni-lon làm vật bám (loại dây  $\phi = 2 - 3\text{cm}$ ) thành các đoạn có chiều dài khoảng  $50\text{cm}$ .
- Luồn dây làm vật bám vào trong lòng các ống lưới hoặc túi ni-lon sau đó buộc chặt đáy túi vào đầu dây phía dưới. Đầu dây phía trên được buộc gấp lại tạo thành khuy để luồn dây treo.
- Cắt dây treo thành các đoạn có độ dài khoảng  $1 - 1,5\text{m}$ .
- Luồn một đầu dây treo vào khuy của dây bám và buộc chặt. Đầu dây còn lại dùng để treo vào xà hoặc bè. (xem hình 2).



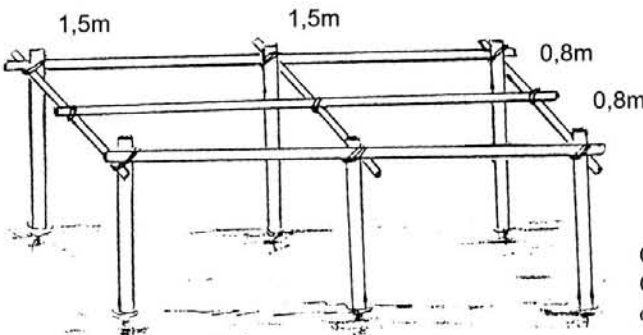
Hình 1:  
Túi thả giống.  
 $\phi : 4 - 5\text{cm}$ ;  
Dài :  $30 - 40\text{cm}$ .



Hình 2:  
Túi chưa có giống

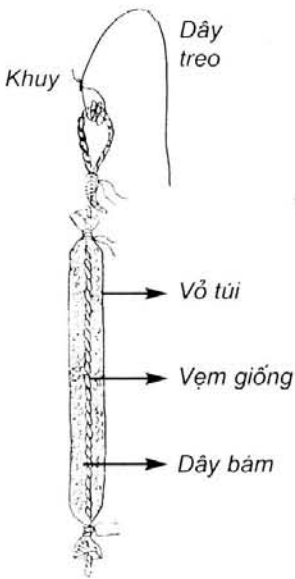
### 3.2. Giàn treo:

- Dùng cọc đóng thẳng hàng theo chiều vuông góc với dòng chảy của nước. Khoảng cách mỗi cọc từ  $1,5 - 2\text{m}$  (làm vào lúc thủy triều ở mức  $0 - 0,3\text{m}$ ).
- Dùng kim và dây thép buộc chặt các cây xà ngang qua các đầu cọc. Xà treo cách mặt bãi khoảng  $1 - 2\text{m}$ . (xem hình 3).



Hình 3:  
Giàn treo  
Vem.

Cọc gỗ  
Cao:  $1,5 - 2\text{m}$ .  
 $\phi : 10 - 15\text{cm}$ .



Hình 4:  
Túi đã  
có giống.

#### 4. Kỹ thuật thả giống:

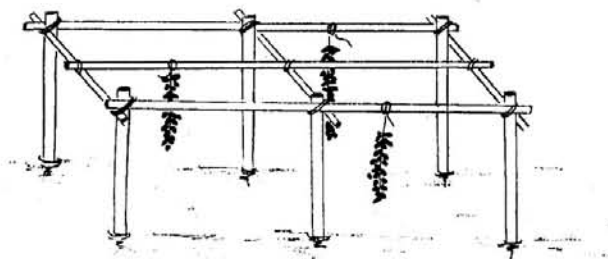
- Giống cỡ 1cm (tương đương hạt Dừa hấu) được cho vào túi. Mỗi túi chứa khoảng 1.000 con.
- Buộc chặt miệng túi vào dây bám.
- Treo túi lên xà treo hoặc bè. Nếu treo trên bè thì thả túi xuống độ sâu 2,5m - 3,5m. (xem hình 4).

#### 5. Chăm sóc:

- Sau khoảng 5 - 10 ngày, kiểm tra thấy hầu hết Vệm đã mọc tơ chân và bám chặt vào dây ni-lon thì dùng kéo hoặc dao cắt bỏ túi. (xem hình 5 & 6).
- Thường xuyên kiểm tra giàn treo và dây treo, nếu có sự cố phải được sửa chữa ngay.
- Khi Vệm lớn lên, nếu thấy mật độ quá dày thì dùng dao nhỏ hoặc kéo cắt tơ chân một số cá thể để thưa cho chùm vệm thưa hơn. Số cá thể cắt ra lại cho vào túi như khi thả giống để tạo ra những dây treo mới.
- Dịch hại đối với Vệm theo hình thức nuôi này là một vài loài cá ăn rêu có thể cắn đứt dây treo. Các loài Hà và Sun có thể bám vào cọc và xà làm cho cọc và xà bị gãy. Do vậy phải luôn làm vệ sinh dây treo, cọc và xà. Một vài loài cua biển cũng có thể ăn thịt Vệm.



Hình 5:  
Vệm giống  
bám vào dây -  
cắt bỏ vỏ túi.



Hình 6:  
Giàn cơ  
Vệm treo

#### 6. Thu hoạch:

Dùng dao hoặc kéo cắt tơ chân của từng cá thể (không dùng tay bứt ra từng con).

## B. Nuôi cọc



*Dây treo  
Vem*

### 1. Chọn địa điểm:

Địa điểm nuôi Vem vỏ xanh theo hình thức nuôi cọc cũng được chọn như đối với hình thức nuôi dây treo (Phần 1, Nuôi dây treo).

### 2. Vật liệu:

- Máng bám giống: Máng xi măng hoặc bể nhựa có quy cách: dài 2 - 3m; rộng 0,5m; cao 0,5m. Có thể tạo ra máng bằng cách dùng gỗ tạt đóng khung máng có quy cách như máng xi măng và trải ni-lon vào trong để chứa nước.
- Dây bám giống: Chảo bẹ dừa hoặc chảo cối có  $\phi = 1,5 - 2\text{cm}$ , dài 2,5 - 3m.
- Cọc: cọc bằng gỗ khô, loại gỗ không có nhựa độc. Chiều dài cọc 2m - 2,5m;  $\phi = 11 - 15\text{cm}$ .

### 3. Kỹ thuật cho giống bám vào dây:

Trình tự:

- Đưa nước biển sạch và có độ mặn tương đương độ mặn nơi nuôi vào máng.
- Sục khí.
- Thả giống vào máng.
- Đưa dây bám giống vào đáy máng theo chiều dài của máng và sợi dây nằm giữa các lớp Vem giống ở dưới đáy.
- Chờ từ 3 - 5 ngày cho Vem mọc tơ chân bám vào dây thì lấy dây chuyển ra bãi nuôi.



#### 4. Quán dây vào cọc nuôi:



Hình 7: Cọc gỗ có  
quán dây treo Vem.  
 $\phi$  : 10 - 15cm;  
Dài: 2,0 - 2,5m.

- Cọc được đóng vững chắc xuống bãi. Mỗi cọc sẽ được quán từ 1 - 2 dây đã có giống bám. Quá trình phát triển không những tơ chân của Vem chỉ bám vào dây mà còn bám cả vào thân cọc. (xem hình 7).

#### 5. Chăm sóc:

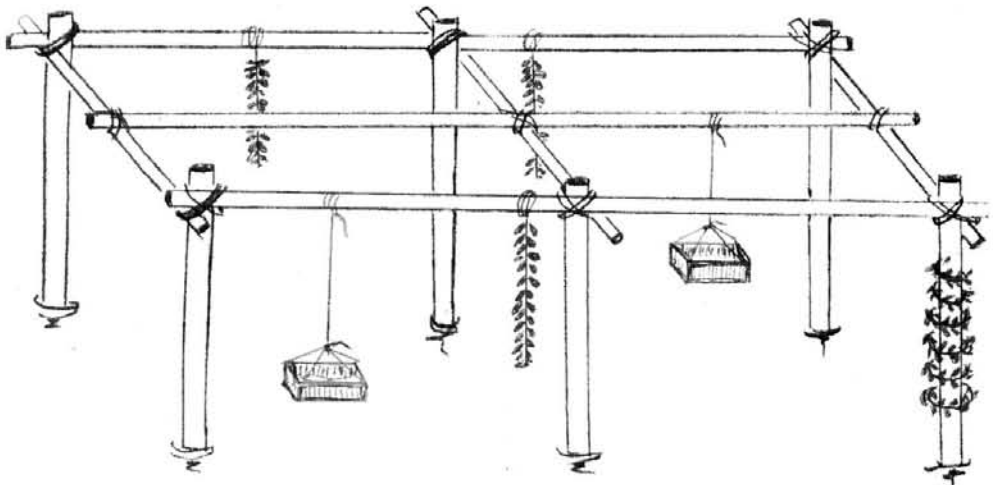
- Thường xuyên kiểm tra để điều chỉnh độ vững chắc của cọc.
- Nếu thấy mật độ Vem quá dày thì dùng dao nhỏ hoặc kéo cắt các chân tơ của từng cá thể làm cho mật độ giảm xuống.
- Các cá thể cắt ra được đưa vào máng bám và tạo ra những dây mới cho các cọc mới.

#### 6. Thu hoạch:

Dùng dao hoặc kéo cắt chân tơ của từng cá thể (không dùng tay bứt ra từng con).

#### 7. Khuyến cáo:

Nuôi Vem vỏ xanh thương phẩm nên kết hợp nuôi Tu Hải thương phẩm (xem "**Kỹ thuật ương & nuôi Tu Hải thương phẩm**"), hiệu quả sẽ cao hơn và tận dụng được tối đa các điều kiện sẵn có như chung nguồn thức ăn, giàn treo.... (xem hình 8).



Hình 8:  
Nuôi kết hợp  
Tu Hải và  
Vem vỏ xanh



## **HỢP PHẦN HỖ TRỢ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN BIỂN VÀ NƯỚC LỢ - SUMA**

Bộ Thủy sản, 10-12 Nguyễn Công Hoan, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 7717 001; Fax: (84-4) 77 16 517

Email: [suma.suma@fsps.com.vn](mailto:suma.suma@fsps.com.vn)

Website: [www.mofi.gov.vn/suma](http://www.mofi.gov.vn/suma)